**BÀI 1 LIÊN HỢP QUỐC**

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Đầu năm 1945, đâu là vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh chống phát xít?

A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.

B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.

D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

**Câu 2.** Đâu là một trong những vai trò mục tiêu của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Cân bằng quyền lực các nước.

B. Xoá bỏ chế độ thực dân kiểu cũ.

C. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

D. Thực hiện quyền tự do hàng hải.

**Câu 3.** Ngày 1/1/1942, đại diện của 26 nước đã ký văn kiện nào sau đây?

A. Tuyên bố về Liên hợp quốc.

B. Thành lập khối Liên minh.

C. Xóa bỏ hệ thống thuộc địa.

D. Chấm dứt chiến tranh lạnh

**Câu 4.** Năm 1945, bản Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại

A. hội nghị Tam cường I-an-ta.

B. hội nghị Xan Phran-xi-xcô.

C. hội nghị Bàn Môn Điếm.

D. hội nghị Véc xai - Oasington.

**Câu 5.** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định bởi văn kiện quan trọng nào?

A. Hiến chương. B. Hiến pháp. C. Tuyên ngôn. D. Hiệp định.

**Câu 6.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì hoà bình và an ninh thế giới?

A. Đại hội đồng. B. Ban thư ký. C. Hội đồng bảo an. D. Tòa án quốc tế.

**Câu 7.** Một trong những cơ quan hành chính của Liên hợp quốc là

A. toà án quốc tế. B. tổng thư ký. C. ban thư ký. D. quỹ nhi đồng.

**Câu 8.** Đâu là một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc?

A. Chống nạn thất nghiệp.

B. Quyền tự do chính trị.

C. Chống bạo lực gia đình.

D. Chất lượng giáo dục.

**Câu 9.** Hiện nay, một trong những cuộc xung đột trên thế giới mà Liên hợp quốc vẫn chưa giải quyết được là ở

A. En Xan-va-do. B. Goa-tê-ma-la C. Trung Đông. D. Mô-dăm-bích.

**Câu 10.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc là tập hợp đại diện của tất cả các nước thành viên?

A. Đại hội đồng. B. Ban thư ký. C. Hội đồng bảo an. D. Toà án quốc tế.

**Câu 11.** Quốc gia nào sau đây từng có công dân là Tổng thư ký Liên hợp quốc?

A. Hàn Quốc. B. Trung Quốc. C. Việt Nam. D. Nhật Bản.

**Câu 12.** Tổng thư ký là người đứng đầu cơ quan nào của Liên hợp quốc?

A. Ban thư ký. B. Đại hội đồng. C. Hội đồng Bảo an. D. Tòa án quốc tế.

**Câu 13.** Một trong những hạn chế lớn của tổ chức Liên hợp quốc là

A. có quá nhiều thành viên.

B. bị các nước lớn chi phối.

C. thiếu nhân sự chất lượng.

D. không có trụ sở cố định.

**Câu 14.** Nội dung hạn chế trong nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

A. giải quyết tranh chấp hoà bình.

B. sự nhất trí của năm cường quốc.

C. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

D. không được đe dọa sử dụng vũ lực.

**Câu 15.** Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc hoạt động nào của Liên hợp quốc để

giải quyết vấn đề ở Biển Đông?

A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.

B. Sự nhất trí của các nước thường trực Hội đồng bảo an.

C. quyền bình đẳng giữa các thành viên Liên hợp quốc.

D. không đe doạ dùng vũ lực tấn công các quốc gia khác.

**Câu 16.** Đâu là nguyên nhân chủ yếu làm cho số lượng thành viên của Liên hợp quốc tăng nhanh trong giai đoạn 1945-20007

A. Gia nhập Liên hợp quốc để nhận được viện trợ kinh tế.

B. Tác động của trật tự thế giới 2 cực và Chiến tranh lạnh.

C. Giai đoạn này có nhiều quốc gia đã giành được độc lập.

D. Nhiều vấn đề quá sức giải quyết đơn độc của các nước.

**Câu 17.** Đâu là ý nghĩa của việc Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong các năm 2008 và 20197

A. Nền kinh tế Việt Nam có sự phát triển vượt bậc.

B. Tình hình an ninh - chính trị tương đối ổn định.

C. Việt Nam đã xoá bỏ được tình trạng tham nhũng.

D. Vị thế, uy tin được nâng cao trên trường quốc tế.

**Câu 18.** Nội dung nào là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc để ra nguyên tắc “Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình"?

A. Hỏa bình là nguyện vọng, xu thế của các dân tộc trên thế giới.

B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.

C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.

D. Tranh chấp, xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.

**Câu 19.** Nguyên tắc hoạt động “chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc" được Liên hợp quốc đề ra nhằm mục đích chính là

A. đảm bảo quyền lợi của hai cường quốc Mỹ và Liên Xô.

B. cân bằng quyền lực chính trị giữa hai cực Liên Xô, Mỹ.

C. thực hiện thỏa thuận trong hội nghị I-an-ta của Mỹ và Anh.

D. ngăn chặn việc các cường quốc thao túng Liên hợp quốc.

**Câu 20.** Nhận định nào về vị trí, vai trò của Liên Hợp quốc trên trường quốc tế là **không** đúng ?

A. Là diễn đàn quốc tế lớn nhất, vừa hợp tác vừa đấu tranh.

B. Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc.

C. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

D. Giúp đỡ các quốc gia dân tộc về y tế, văn hóa, giáo dục.

**Câu 21.** Mối quan hệ hợp tác của Liên hợp quốc với Việt Nam hiện nay là

A. hợp tác theo hướng ngày càng sâu rộng và hiệu quả.

B. giúp đỡ giải quyết hậu quả nặng nề của chiến tranh.

C. viện trợ không hoàn lại để phát triển kinh tế, văn hóa.

D. thúc đẩy cải cách thực hiện các quyền tự do dân chủ.

**Câu 22.** Một trong những điểm giống về mục tiêu của Liên hợp quốc so với các tổ chức quốc tế và khu vực khác là

A. tập hợp thành viên vào liên minh quân sự.

B. đem lại lợi ích cho các nước thành viên.

C. thực hiện quyền tự do dân chủ, dân quyền.

D. trao đổi về vốn, khoa học và kinh nghiệm.

**Câu 23.** Một trong những điểm giống về mục đích thành lập của Liên hợp quốc và Hội quốc liên là đều muốn

A. duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

B. ngăn chặn âm mưu bá chủ của Mỹ.

C. thực hiện các quyền tự do dân chủ.

D. trao đổi công nghệ và kinh nghiệm.

**Câu 24.** Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

A. tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau. B. không đe doạ sử dụng vũ lực với nhau.

C. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc. D. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gửi thư đến Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bày tỏ nguyện vọng Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc. Trải qua thăng trầm lịch sử, ngày 20/9/1977, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Kể từ đó, Việt Nam luôn là một đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào thực hiện các sứ mệnh của Liên hợp quốc.”

(Bùi Thanh Sơn, *45 năm quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc: Đối tác tin cậy vì hòa bình, hợp tác và phát triển*, báo Chính phủ điện tử, ngày 19-9-2022)

a) Việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.

b) Từ đây Việt Nam đã trở thành một thành viên của Hội đồng Bảo an của Liên Hợp Quốc.

c) Ngay sau khi có nguyện vọng, Việt Nam đã được chấp nhận trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

d) Quan hệ Việt Nam và Liên hợp quốc là cơ sở quyết định để nước ta hội nhập quốc tế.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây: “[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

*(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)*

 **a)** Với sự kiện Liên hợp quốc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) thì chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn.

 **b)** Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

 **c)** Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã bổ sung thêm những nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.

 **d)** Nội dung chính của đoạn tư liệu đã khẳng định vai trò duy trì, hoà bình, an ninh quốc tế của Liên hợp quốc.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Không có nội dung nào trong Hiến chương này cho phép Liên hợp quốc can thiệp vào các vấn đề về thực chất thuộc quyền nội bộ của bất kì quốc gia nào hoặc yêu cầu các thành viên đưa những vấn đề đó ra giải quyết theo Hiến chương hiện tại…”.*

 (Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*).

a) Theo tư liệu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được thể hiện tại Điều 2 của *Hiến chương Liên hợp quốc.*

b) Hiến chương Liên hợp quốc nhấn mạnh việc không can thiệp vào các vấn đề thuộc quyền nội bộ của bất kì quốc gia nào.

c) Liên hợp quốc quy định các nước thành viên phải tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của 5 cường quốc thường trực Hội đồng Bảo an.

d) Việt Nam đã vận dụng tốt nguyên tắc “giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình” để giải quyết vấn đề tranh chấp ở Biển Đông.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Tư liệu 1: "Năm 1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua tuyên ngôn Nhân quyền, khẳng định những quyền cơ bản của con người. Văn kiện này làm cơ sở cho việc ra đời hơn 80 công ước và tuyên bố quốc tế về quyền con người...nhằm đảm bảo việc thực thi quyền con người, xây dựng một thế giới công bằng và an toàn hơn."

Tư liệu 2: “Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên Hợp quốc được đánh giả là một “văn kiện đột phá” có tính pháp lý cao, đặt ra các quyền con người, vượt lên những giới hạn về văn hóa, tôn giáo, chính trị và pháp luật. Tuyên ngôn đã được tất cả các nước thành viên phê chuẩn và dịch ra hàng trăm thứ tiếng. Giá trị lớn lao của bản “Tuyên ngôn Nhân quyền" đã được cả nhân loại thừa nhận, trở thành mục tiêu vươn tới của mọi quốc gia, dân tộc.

*(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 10, 11)*

a. Tuyên ngôn Nhân quyền Liên hợp quốc khẳng định quyền cơ bản của con người.

b. Tuyên ngôn Nhân quyền là văn kiện chính trị quan trọng nhất của Liên hợp quốc.

c. Tuyên ngôn Nhân quyền có tính pháp lý vì nó đã được dịch ra hàng trăm thứ tiếng.

d. Giá trị bản Tuyên ngôn này đã đặt ra những giới hạn về văn hóa, tôn giáo, pháp luật.